

Quyết định giám đốc thẩm số 24/2003/HĐTP-DS ngày 30/07/2003 về vụ án "Tranh chấp chia di sản thừa kế"

Cập nhật: 16-09-2011 17:12:33

QUYẾT ĐỊNH SỐ 24/2003/HĐTP-DS NGÀY 30-07-2003 VỀ VỤ ÁN TRANH CHẤP CHIA DI SẢN THỪA KẾ

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

.....

Tại phiên toà ngày 30-07-2003 xét xử giám đốc thẩm vụ án tranh chấp chia di sản thừa kế giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Bà Doãn Thị Hải, sinh năm 1924; trú tại nhà số 15 Ngọc Lâm, huyện Gia Lâm, Hà Nội.

Bị đơn: Anh Thạch Minh Ngọc, sinh năm 1970; trú tại nhà số 42 Nguyễn Hữu Huân, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Doãn Văn Hiếu, sinh năm 1924; trú tại nhà số 42 Hàng Cót, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
2. Chị Thạch Thị Bích, sinh năm 1946; trú tại tổ 33 D, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Hà Nội.
3. Chị Thạch Kim Ngân, sinh năm 1948; trú tại ngõ Thổ Quan, quận Đống Đa, Hà Nội.
4. Chị Thạch Thị Mỹ, sinh năm 1959; trú tại nhà số 42 Nguyễn Hữu Huân, Hà Nội.
5. Chị Thạch Kim Dung, sinh năm 1964; trú tại nhà số 39 Nguyễn Hữu Huân, Hà Nội.
6. Chị Thạch Thị Thuý, sinh năm 1957; trú tại phòng 12D5 tập thể Giảng Võ, quận Ba Đình, Hà Nội.
7. Chị Phạm Thị Tương, sinh năm 1963; trú tại số 42 Nguyễn Hữu Huân, Hà Nội.

NHẬN THẤY:

Cụ Doãn Văn Hoà (chết năm 1960), có vợ là cụ Nguyễn Thị Chắt (tức Thảo, chết năm 1992) sinh được 3 người con là bà Hải, bà Hà (chết không có chồng con), bà Hiền (chết năm 1984) có chồng là ông Châu (chết năm 1985) có 5 người con là chị Bích, chị Ngân, chị Mỹ, chị Dung, anh Ngọc và một người con nuôi là ông Hiếu.

Tài sản chung của vợ chồng cụ Hoà có một nhà cấp 4 trên diện tích 78,3m², tại số nhà 42 Nguyễn Hữu Huân, Hà Nội mang bằng khoán điền thổ số 437 khu Đồng Xuân. Năm 1960 cụ Hoà chết không để lại di chúc, nhà đất do cụ Chắt và gia đình bà Hiền sử dụng. Bà Hiền đã sửa 1/2 mái ngói phần phía trong thành nhà 2 tầng lợp ngói.

Năm 1984 bà Hiền chết, năm 1985 ông Châu chết, nhà đất có cụ Chắt cùng anh Ngọc, chị Mỹ con bà Hiền quản lý.

Năm 1984 cụ Chắt có di chúc nhượng lại ngôi nhà trên thửa đất số 189 tại 42 phố Nguyễn Hữu Huân cho anh Ngọc được quyền sử dụng, có xác nhận của Uỷ ban nhân dân phường Lý Thái Tổ ngày 17-05-1984.

Ngày 09-10-1986 cụ Chắt lại lập di chúc nội dung: Phần tài sản của cụ có 1/2 và cụ được hưởng 1/3 hương hoả của chồng, cho anh Ngọc được hưởng phần hương hoả của bà tại ngôi nhà số 42 Nguyễn Hữu Huân, có xác nhận của Uỷ ban nhân dân ngày 09-10-1986.

Năm 1992 cụ Chắt chết, năm 1993 và năm 1998 anh Ngọc sửa nhà thành mái bằng 2 tầng rưỡi. Năm 1997 bà Hải khởi kiện xin chia thừa kế theo pháp luật. Anh Ngọc không đồng ý chia thừa kế mà cho rằng cụ Chắt đã có di chúc cho anh nhà đất.

Ngày 09-04-1999, Toà án quận Hoàn Kiếm chuyển vụ tranh chấp chia di sản thừa kế giữa bà Doãn Thị Hải với anh Thạch Minh Ngọc cho Toà án Hà Nội giải quyết vì người liên quan là chị Ngân đang ở nước ngoài.

Tại Bản án sơ thẩm số 4 ngày 25-01-2000, Toà án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

- Xác định khối di sản của cụ Doãn Văn Hoà, Nguyễn Thị Chắt (tức Thảo) là ngôi nhà 2 tầng rưỡi tại 42 Nguyễn Hữu Huân, Hà Nội mang bằng khoán điền thổ số 437 khu Đồng Xuân có tổng diện tích mặt bằng tầng 1 là: $78,3m^2$, có tổng giá trị là 1.033.577.882 đồng trong đó 15.917.184 đồng là công sức của bà Hiền, và có 88.060.964 đồng là công sức của vợ chồng anh Ngọc, chị Tương, giá trị di sản thực còn là 929.053.734 đồng.

- Không chấp nhận chúc thư của cụ Chắt do anh Ngọc xuất trình.

- Xác định cụ Hoà chết năm 1960, cụ Chắt chết năm 1992 chia thừa kế theo luật.

- Xác định ông Doãn Văn Hiếu là con nuôi cụ Doãn Văn Hoà và Nguyễn Thị Chắt.

- Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Hoà, cụ Chắt gồm: bà Hiền, bà Hải, ông Hiếu. Mỗi người được hưởng kỹ phần thừa kế có giá trị là 309.684.578 đồng.

- Phần bà Hiền được hưởng có giá trị là 309.684.578 đồng + 15.917.184 đồng công sức = 325.601.762 đồng.

- Bà Hải và ông Hiếu mỗi người được hưởng thừa kế có giá trị là 309.917.184 đồng.

Chấp nhận yêu cầu của chị Bích, chị Ngân, chị Thuý, chị Mỹ, chị Dung xin chia thừa kế phần của bà Hiền được hưởng có giá trị là 325.601.762 đồng.

- Xác định bà Hiền chết năm 1984 không để lại di chúc nên kỹ phần thừa kế của bà được chia theo luật.

- Xác định hàng thừa kế thứ nhất của bà Hiền gồm: Chị Bích, chị Ngân, chị Thuý, chị Mỹ, chị Dung, anh Ngọc mỗi người được hưởng kỹ phần có trị giá là 54.266.960 đồng.

- Phần anh Ngọc được hưởng có trị giá là 54.266.960 đồng + 88.606.964 đồng công sức = 142.873.924 đồng.

- Ghi nhận sự tự nguyện của chị Ngân, chị Thuý cho chị Mỹ kỹ phần thừa kế được hưởng. Nên chị Mỹ được hưởng có trị giá 162.800.880 đồng.

- Chị Dung, chị Bích mỗi người được hưởng kỹ phần thừa kế có trị giá 54.266.960 đồng.

- Tách việc giải quyết về số vàng của bà Hiền để giải quyết thành vụ kiện dân sự khác nếu đương sự có yêu cầu.

Chia hiện vật cụ thể như sau:

- Dành một lối đi chung rộng 0,7m về phía tay trái đứng từ đường nhìn vào tính từ phần nhà phía trước giáp phố- kéo song song giáp tường dọc nhà vào tới diện tích phụ (sân) phía trong $0,7m \times 11,3m = 7,91m^2$.

- Chia cho bà Hải 1/2 gian tầng 1 giáp mặt phố, phía tay trái (giáp lối đi chung) đứng từ ngoài nhìn vào có diện tích 6,5 chiều dài x 1,55m rộng = $10,075m^2$ có trị giá 133.078.660 đồng và diện tích gian nhà tầng II (trên nóc có công trình phụ bếp, tắm, xí) có diện tích: $7,35m \times 2,35m = 17,272m^2$ có trị giá 56.223.814 đồng. Cộng 2 diện tích bà Hải được chia có giá trị là 189.302.474 đồng.

- Chia cho chị Mỹ + chị Dung gian phía trong tầng 1 có diện tích $4,8m \times 3,1m = 14,88m^2$ có trị giá 134.050.944 đồng. Và gian nhà cấp 4 mái Prôximăng trên tầng III của ngôi nhà chính có diện tích $4,65m \times 4,1m = 19,06m^2$ có trị giá 35.315.335 đồng. Cộng 2 diện tích chị Mỹ, chị Dung được chia có trị giá là 169.226.279 đồng.

- Chia cho anh Ngọc các diện tích gồm 1/2 gian tầng I giáp phố phía tay phải đứng từ đường nhìn vào có diện tích $6,5m \times 1,55m = 10,075m^2$ có trị giá là 133.078.660 đồng, và 2 gian nhà chính trên tầng 2 có diện tích $12,3m \times 4,1m = 50,43m^2$ có trị giá là 161.220.384 đồng. Cộng 2 diện tích anh Ngọc được chia có trị giá là 294.299.044 đồng.

Các diện tích phụ trong số nhà sở hữu, sử dụng chung gồm: lối đi, sân, bếp, tắm xí, cầu thang (có tổng diện tích = $7,35m \times 4,35m = 31,972m^2$). Tổng trị giá là 380.710.083 đồng. Anh Ngọc, bà Hải và chị Mỹ, chị Dung phải chịu trị giá các diện tích phụ sở hữu, sử dụng chung. Mỗi phần là 126.903.361 đồng.

- Tổng trị giá bà Hải được chia là: 316.205.835 đồng so với kỳ phần được hưởng bà Hải còn phải thanh toán tiền chênh lệch cho ông Hiếu là 6.521.257 đồng.

- Phần chị Mỹ, chị Dung được chia có tổng trị giá là 296.169.640 đồng so với kỳ phần được hưởng, chị Mỹ, chị Dung phải thanh toán tiền chênh lệch cho chị Bích là 54.266.960 đồng và thanh toán cho ông Hiếu số tiền là 24.834.840 đồng.

- Phần anh Ngọc được chia có tổng trị giá là 421.202.405 đồng so với kỳ phần được hưởng anh Ngọc phải thanh toán cho ông Hiếu số tiền là 278.328.481 đồng.

- Các bên cùng có trách nhiệm xây bức tường ngăn lối đi chung. Nếu bên kia không xây thì một bên có quyền xây và được sở hữu vật liệu xây dựng đó.

- Bà Hải, anh Ngọc và chị Mỹ, chị Dung có trách nhiệm xây bức tường ngăn chịu lực khi mở lối đi chung để đảm bảo an toàn cho ngôi nhà.

- Ông Hiếu được nhận kỳ phần thừa kế bằng giá trị do anh Ngọc thanh toán trả 278.328.481 đồng, do bà Hải thanh toán trả 6.521.257 đồng, do chị Mỹ, chị Dung thanh toán trả 24.834.840 đồng.

- Chị Bích được nhận kỳ phần thừa kế bằng giá trị do chị Mỹ, chị Dung thanh toán trả số tiền 54.266.960 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 31-01-2000 anh Ngọc kháng cáo yêu cầu chấp nhận di chúc năm 1986 là di chúc hợp pháp. Không thừa nhận ông Hiếu là con nuôi cụ Chất, cụ Hoà.

Tại Bản án phúc thẩm số 55 ngày 12-04-2002, Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội: Căn cứ Điều 69 Pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án dân sự, sửa án sơ thẩm; áp dụng các điều 634, 635, 636, 637, 649 và 652; khoản 3 Điều 653; khoản 1 Điều 656; khoản 2 Điều 688; Điều 660; điểm a, điểm b khoản 1 Điều 655; Điều 669 và điểm a khoản 1 Điều 678; Điều 679 Bộ luật Dân sự; Căn cứ vào Nghị định 70/CP về chế độ án phí quyết định:

1. Xác nhận khối di sản của cụ Doãn Văn Hoà và Nguyễn Thị Chất (tức Thảo) là ngôi nhà số 42 Nguyễn Hữu Huân (hai tầng rưỡi) Hà Nội, mang bằng khoán điền thổ số 437 khu Đồng Xuân có tổng diện tích mặt bằng tầng 1 là $78,3m^2$ có giá trị là 1.033.577.882 đồng. Trong đó có 15.917.184 đồng là công sức của bà Hiền và 88.606.964 đồng là công sức của vợ chồng anh Ngọc và chị Tương.

Giá trị di sản của hai cụ thực còn lại là 929.053.734 đồng.

2. Chấp nhận di chúc cụ Chất lập ngày 09-10-1986 do anh Ngọc xuất trình.

3. Xác nhận cụ Hoà chết năm 1960 không để lại di chúc. Cụ Chất chết năm 1992, có để lại di chúc. Do đó di sản của cụ Hoà được chia theo luật, di sản của cụ Chất được chia theo di chúc.

4. *Bác yêu cầu của ông Doãn Văn Hiếu là con nuôi hai cụ: Doãn Văn Hoà, Nguyễn Thị Chất.*

5. *Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Hoà gồm: Cụ Chất (vợ), bà Hiền, bà Hải (là con), mỗi người được hưởng kỹ phần thừa kế có trị giá là 154.842.289 đồng. (anh Ngọc được nhận phần thừa kế của cụ Chất).*

6. *Phần bà Hiền được hưởng thừa kế di sản của cụ Hoà theo luật là 154.842.289 đồng cộng với 15.917.184 đồng công sức, bằng 170.759.473 đồng.*

7. *Bà Hải được thừa kế di sản của cụ Hoà, có giá trị là 154.842.289 đồng.*

Chấp nhận yêu cầu của chị Bích, Ngân, Thuý, Mỹ, Dung, anh Ngọc xin chia thừa kế di sản của bà Hiền có giá trị là 170.759.493 đồng. Xác định bà Hiền chết năm 1984 không để lại di chúc, nên di sản của bà Hiền được thừa kế được chia theo pháp luật; xác định hàng thừa kế thứ nhất của bà Hiền gồm: chị Bích, Chị Ngân, chị Thuý, chị Mỹ, chị Dung và anh Ngọc; mỗi người được hưởng kỹ phần có trị giá 28.459.912 đồng; cụ thể phần anh Ngọc hưởng có giá trị là 619.369.176 đồng (theo di chúc cụ Chất) + 88.606.964 đồng công sức + 28.459.912 đồng thừa kế di sản của mẹ (bà Hiền) theo luật. Cộng các khoản anh Ngọc được hưởng trị giá là 736.436.032 đồng; ghi nhận sự tự nguyện của chị Ngân, chị Thuý cho chị Mỹ kỹ phần thừa kế được hưởng, nên chị Mỹ được hưởng có trị giá là 85.379.736 đồng; chị Bích, chị Dung được hưởng kỹ phần thừa kế, mỗi người được hưởng, có trị giá là 28.459.912 đồng;

Về Chia hiện vật; cụ thể như sau:

1. *Dành một lối đi chung, rộng 0,7m về phía tay trái từ ngoài nhìn vào, kéo song song với tường dọc nhà tới giáp sân phía trong dài 11,3m ($0,7m \times 11,3m = 7,91m^2$).*

2. *Chia cho bà Hải 1/2 gian tầng 1 giáp phố phía trái, từ ngoài nhìn vào có diện tích bằng 6,5m dài \times 1,55m rộng = $10,075m^2$ có giá trị = 133.078.660 đồng và diện tích nhà tầng hai (trên nóc công trình phụ (bếp, tắm, xí) có diện tích chiều dài 7,35 m dài \times 2,35m rộng = $17,272m^2$ có trị giá 56.223.814 đồng. Cộng hai diện tích bà Hải được chia có trị giá là 189.302.474 đồng).*

3. *Chia cho chị Ngân, chị Thuý, chị Mỹ một gian nhà cấp 4 mái lợp Prôximăng trên tầng 3 của nhà chính có diện tích 4, 64m \times 4,1m = $19,06m^2$ có trị giá = 35.215.335 đồng và gian nhà phía trong tầng 1 có diện tích 4,8m \times 3,1m = $14,88m^2$ trị giá 134.050.944 đồng. Cộng hai diện tích, chị Mỹ, chị Ngân, chị Thuý được chia có trị giá 169.266.279 đồng.*

Ghi nhận chị Thuý, chị Ngân tự nguyện cho chị Mỹ kỹ phần của các chị. Do vậy, chị Mỹ được chia tổng giá trị là 169.266.279 đồng.

4. *Chia cho anh Ngọc các diện tích gồm: 1/2 gian tầng 1 giáp phố phía tay phải đứng từ đường nhìn vào có diện tích = $6,5m \times 1,55m = 10,075m^2$ có giá trị 133.078.660 đồng và 2 gian nhà chính trên tầng II có diện tích = $12,3m \times 4,1m = 50,43m^2$, có trị giá 161.220.384 đồng, cộng hai diện tích anh Ngọc được chia có giá trị 294.299.044 đồng.*

5. *Các diện tích phụ trong số nhà sở hữu, sử dụng chung gồm: lối đi, sân, bếp, tắm, xí, cầu thang có tổng diện tích = $7,35m \times 4,35m = 31,972m^2$ giá trị là 380.710.083 đồng. Anh Ngọc, bà Hải, chị Mỹ phải chịu trị giá các diện tích phụ sở hữu, sử dụng chung mỗi phần là 126.903.361 đồng.*

- *Tổng trị giá bà Hải được chia là 316.205.835 đồng, so với kỹ phần bà Hải được hưởng là 154.842.289 đồng bà Hải còn phải thanh toán tiền chênh lệch cho anh Ngọc là 132.903.634 đồng, cho chị Bích là 28.459.912 đồng.*

- *Tổng trị giá chị Mỹ được chia 296.169.640 đồng, so với kỹ phần chị Mỹ được hưởng là 85.379.736 đồng, chị Mỹ còn phải thanh toán tiền chênh lệch cho anh Ngọc là 182.329.992 đồng, chị Dung là 28.459.912 đồng.*

- *Tổng cộng các khoản anh Ngọc được chia là 736.436.032 đồng.*

- Các bên cùng có trách nhiệm xây bức tường ngăn làm lối đi chung. Nếu bên kia không xây thì một bên có quyền xây và được sở hữu vật liệu xây dựng đó.

- Bà Hải, anh Ngọc và chị Mỹ cùng có trách nhiệm xây bức tường ngăn chịu lực. Khi mở lối đi chung để đảm bảo an toàn cho ngôi nhà.

- Bà Bích được nhận kỷ phần thừa kế bằng giá trị do bà Hải thanh toán trả số tiền là 28.459.912 đồng.

- Chị Dung được nhận kỷ phần thừa kế bằng giá trị do chị Mỹ thanh toán là 28.459.912 đồng.

Tại Quyết định số 79 ngày 13-06-2003, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao kháng nghị Bản án phúc thẩm số 55 ngày 12-04-2002 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội với nhận xét: Bản án phúc thẩm xác định thời điểm mở thừa kế, di sản thừa kế, người thừa kế; áp dụng chia thừa kế theo di chúc và pháp luật, kỷ phần được hưởng thừa kế và việc phân chia hiện vật là có căn cứ. Tuy nhiên kỷ phần được hưởng thừa kế có giá trị không bằng nhau, di sản không thể chia đều bằng hiện vật. Tòa án cấp sơ thẩm định giá di sản vào tháng 11 năm 1999, nhưng đến tháng 4 năm 2002 mới xét xử phúc thẩm, giá trị nhà đất tại 42 Nguyễn Hữu Huân có sự chênh lệch đáng kể. Tòa án cấp phúc thẩm không định giá lại tại thời điểm xét xử phúc thẩm là chưa đảm bảo quyền lợi cho anh Ngọc và các thừa kế khác khi nhận chênh lệch di sản thừa kế bằng giá trị. Đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm, huỷ một phần Bản án phúc thẩm nêu trên; giao hồ sơ cho Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm lại, trên cơ sở xác định lại giá nhà theo hướng dẫn tại Công văn số 109/2001/KHXX ngày 04-09-2001 của Tòa án nhân dân tối cao.

XÉT THẤY:

Tòa án cấp sơ thẩm đã thành lập Hội đồng định giá, có sự tham gia của các cơ quan chuyên môn, các bên đương sự. Việc định giá được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm xử, anh Ngọc kháng cáo chỉ yêu cầu công nhận di chúc của cụ Chắt lập năm 1986 và không công nhận ông Hiếu là con nuôi cụ Hoà, cụ Chắt. Tại phiên tòa phúc thẩm anh Ngọc và các thừa kế khác cũng không yêu cầu định giá lại giá trị nhà đất. Vì vậy, không có cơ sở cho rằng việc định giá không đúng pháp luật. Bản án phúc thẩm đã chia thừa kế theo di chúc của cụ Chắt và chia thừa kế theo pháp luật đối với phần di sản của cụ Hoà và bà Hiền là đúng pháp luật.

Bởi các lẽ trên, căn cứ vào khoản 1 Điều 77 Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Giữ nguyên Bản án phúc thẩm số 55 ngày 12-04-2002 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội về vụ án tranh chấp chia di sản thừa kế giữa nguyên đơn là bà Doãn Thị Hải với bị đơn là anh Thạch Minh Ngọc.

Căn cứ bác Kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao

Tòa án đã tiến hành định giá tài sản đúng pháp luật. Các thừa kế cũng không yêu cầu định giá lại.